
(Đề thi có 04 trang)

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 305

- Câu 1.** Trong những năm 1948-1950, Đảng Quốc đại lãnh đạo nhân dân Ấn Độ thực hiện nhiệm vụ
- A. tiến hành “cách mạng chất xám”. B. đấu tranh giành độc lập.
C. đấu tranh giành quyền tự trị. D. tiến hành “cách mạng xanh”.
- Câu 2.** Ngày 2-3-1946, tại kì họp đầu tiên, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thông qua
- A. quyết định tổng tuyển cử trong cả nước.
B. danh sách Chính phủ công-nông-binh.
C. danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến.
D. Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Câu 3.** Theo quyết định của hội nghị Ianta (2-1945), quốc gia nào sau đây sẽ chiếm đóng Nhật Bản?
- A. Anh. B. Liên Xô. C. Mĩ. D. Trung Quốc.
- Câu 4.** Trong giai đoạn 1945-1946, để chi viện cho nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược, thanh niên miền Bắc đã gia nhập
- A. đơn vị “Thanh niên tiên phong”. B. Quân giải phóng miền Nam.
C. các đoàn quân “Nam tiến”. D. Việt Nam Giải phóng quân.
- Câu 5.** Từ sau Hiệp ước Patonôt (1884) đến trước khi diễn ra cuộc phản công quân Pháp tại kinh thành Huế (ngày 5-7-1885), phái chủ chiến trong triều đình có hoạt động nào sau đây?
- A. xuống chiếu Cần vương. B. tiến hành khởi nghĩa Yên Bái.
C. tiến hành cuộc khởi nghĩa Yên Thế. D. bí mật xây dựng hệ thống sơn phòng.
- Câu 6.** Trong những năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới là
- A. Trung Quốc. B. Nhật Bản. C. Liên Xô. D. Ấn Độ.
- Câu 7.** Nội dung nào sau đây là một trong những biểu hiện về kinh tế của Mĩ từ năm 1991-2000?
- A. Là quốc gia duy nhất có dự trữ vàng và ngoại tệ trên thế giới.
B. Khủng hoảng trầm trọng, kéo dài nhưng vẫn đứng đầu thế giới
C. Tạo ra hơn một nửa giá trị tổng sản phẩm của toàn thế giới.
D. Chi phối trong hầu hết các tổ chức kinh tế-tài chính quốc tế.
- Câu 8.** Đến đầu thập kỉ 70 của thế kỉ XX, cường quốc công nghiệp đứng thứ 3 trong thế giới tư bản là
- A. Cộng hoà Dân chủ Đức. B. Anh.
C. Cộng hoà Liên bang Đức. D. Pháp.
- Câu 9.** Một trong những biểu hiện của xu thế toàn cầu hoá là
- A. thành lập các tổ chức khu vực: ASEAN, EC...
B. các nước tư bản chuyển sang đế quốc chủ nghĩa.
C. tính quốc tế hoá của nền kinh tế thế giới tăng.
D. sự xuất hiện các công ty độc quyền.
- Câu 10.** Để tạo nên một cơ chế giải quyết các vấn đề về hoà bình, an ninh ở châu Âu, tháng 8-1975, 33 nước châu Âu cùng Mĩ và Canada kí
- A. Hiệp ước Maxtrích. B. Sắc lệnh hoà bình.
C. Hiệp ước Bali. D. Định ước Henxinki.
- Câu 11.** Trong những năm 1919-1925, tiểu tư sản thành lập tổ chức chính trị nào sau đây ở Việt Nam?
- A. Tâm tâm xã. B. Việt Nam nghĩa đoàn.
C. Đảng Tân việt. D. Công hội (bí mật).
- Câu 12.** Từ ngày 15 đến ngày 20-4-1945, Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kì quyết định
- A. lập Khu giải phóng Việt Bắc. B. lập Uỷ ban Khởi nghĩa toàn quốc.
C. thống nhất các lực lượng vũ trang. D. phát lệnh Tổng khởi nghĩa.
- Câu 13.** Việt Nam Quốc dân Đảng chú trọng lấy lực lượng nào sau đây làm chủ lực?

- A. giai cấp tiểu tư sản và giai cấp công nhân.
 - B. binh lính người Việt trong quân đội Pháp đã giác ngộ.
 - C. giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.
 - D. binh lính người Pháp đã giác ngộ tư tưởng cách mạng.
- Câu 14.** Trong phong trào Đồng khởi (1960) ở Bến Tre, các Ủy ban nhân dân tự quản tiến hành
- A. mở các đợt tấn công quân viễn chinh Mĩ và đồng minh Mĩ.
 - B. thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
 - C. đảo chính, lật đổ chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
 - D. tịch thu ruộng đất của địa chủ, cường hào, chia cho dân nghèo.
- Câu 15.** Cuối năm 1974–đầu năm 1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam với phương châm
- A. bất ngờ, táo bạo, tổng tiến công trên cả nước.
 - B. tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh.
 - C. đánh lâu dài, từng bước xoay chuyển thế trận.
 - D. tranh thủ thời cơ tổng khởi nghĩa.
- Câu 16.** Trong chiến lược Chiến tranh cục bộ (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam, Mĩ có hoạt động nào sau đây?
- A. Kí Hiệp định Giơnevơ, rút quân về nước.
 - B. Củng cố chính quyền Ngô Đình Diệm.
 - C. Kí Hiệp định Pari, rút hết quân về nước.
 - D. Tiến hành các cuộc hành quân “tìm diệt”.
- Câu 17.** Từ thập kỉ 60-70 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh chống Mĩ và chế độ độc tài thân Mĩ ở Mĩ Latinh đạt được kết quả nào sau đây?
- A. Lật đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
 - B. Gia nhập tổ chức Liên minh vì tiến bộ.
 - C. Thành lập nước Cộng hoà đầu tiên.
 - D. Thiết lập các chính phủ dân tộc dân chủ.
- Câu 18.** Tháng 3-1951, để tăng cường khối đoàn kết trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung, 3 nước Việt Nam, Lào, Campuchia có hoạt động nào sau đây?
- A. Thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.
 - B. Thành lập Liên minh nhân dân Việt-Miên-Lào.
 - C. Chống chiến lược “Đông Dương hoá chiến tranh”.
 - D. Hợp Hội nghị cấp cao Việt Nam-Lào-Campuchia.
- Câu 19.** Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (1960) thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) ở miền Bắc với nhiệm vụ
- A. thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.
 - B. tiến hành tổng tuyển cử bầu Quốc hội mới.
 - C. hoàn thành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.
 - D. chuyển sang chống Chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- Câu 20.** Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khoá VI nước Việt Nam thống nhất (1976) đã
- A. bầu Ban dự thảo Hiến pháp.
 - B. thông qua Hiến pháp mới.
 - C. bầu Hội đồng nhân dân các cấp.
 - D. quyết định tổng tuyển cử.
- Câu 21.** Đầu thế kỉ XX, tổ chức nào sau đây tiến hành phong trào Đồng du?
- A. Việt Nam nghĩa đoàn.
 - B. Việt Nam Quang phục hội.
 - C. Hội Duy tân.
 - D. Hội Hưng Nam.
- Câu 22.** Một trong những chính sách của Xô viết ở Nghệ An-Hà Tĩnh là
- A. lập đội tự vệ đỏ.
 - B. lập Vệ quốc đoàn.
 - C. tiến hành tổng tuyển cử.
 - D. lập toà án nhân dân cấp tỉnh.
- Câu 23.** Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) kết thúc có tác động nào sau đây đến tình hình thế giới?
- A. Đánh dấu chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống duy nhất trên thế giới.
 - B. Tạo điều kiện cho các nước thắng trận họp Hội nghị Ianta, thiết lập trật tự thế giới mới.
 - C. Làm thay đổi tương quan lực lượng giữa các nước tư bản chủ nghĩa trên thế giới.

D. Là điều kiện quyết định thắng lợi của các cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở thuộc địa.

Câu 24. Trận Đèo Bông Lau (1947) và trận Đuan Hùng (1947) của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Khai thông biên giới Việt - Trung.
- B. Chọc thủng tuyến phòng thủ đường số 4.
- C. Là các trận phục kích đánh địch.
- D. Tiến công tập đoàn cứ điểm quân sự.

Câu 25. Trong thời gian từ đầu thập niên 90 (của thế kỉ XX) đến năm 2000, một trong những biểu hiện thể hiện bước phát triển mới của ASEAN là

- A. đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng khu vực hoà bình, ổn định, cùng phát triển.
- B. liên tục mở rộng thành viên, đưa ASEAN trở thành tổ chức của toàn khu vực Đông Á.
- C. chuyển từ hợp tác kinh tế sang hợp tác an ninh, chính trị vì hoà bình, ổn định khu vực.
- D. các nước thành viên kí Hiến chương ASEAN nhằm xây dựng một cộng đồng vững mạnh.

Câu 26. Một trong những biểu hiện chứng tỏ Cách mạng tháng Mười Nga (1917) đã làm thay đổi cục diện của thế giới là

- A. đánh dấu sự xác lập một hệ thống chế độ xã hội mới, đối lập với hệ thống tư bản chủ nghĩa.
- B. đánh dấu sự ra đời của Liên Xô-nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới.
- C. làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống hoàn chỉnh, bao trùm thế giới.
- D. khẳng định các dân tộc bị áp bức chỉ có thể giành độc lập bằng con đường cách mạng vô sản.

Câu 27. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930) xác định nội dung nào sau đây của cách mạng Việt Nam?

- A. Tiến hành đồng thời cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Phân hoá kẻ thù, tập hợp các lực lượng có tinh thần yêu nước vào Mặt trận dân tộc.
- C. Chủ trương dùng bạo lực cách mạng, đi từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.
- D. Cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Câu 28. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng điểm tương đồng của chiến thắng Ấp Bắc (1963) và Vạn Tường (1965) của quân dân miền Nam?

- A. trận tiến công chiến lược thắng lợi.
- B. mở ra những cao trào cách mạng mới ở miền Nam.
- C. mở ra khả năng đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ.
- D. trận phản công chiến lược thắng lợi.

Câu 29. Từ năm 1951-1973, nội dung nào sau đây **không** phải là hệ quả của Hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật (1951)?

- A. Nhật Bản trở thành đồng minh quan trọng của Mỹ, đặt nền tảng mới cho quan hệ hai nước.
- B. Tạo điều kiện cho quá trình triển khai chiến lược toàn cầu của Mĩ ở châu Á-Thái Bình Dương.
- C. Phong trào phản đối Hiệp ước của nhân dân Nhật Bản phát triển mạnh mẽ.
- D. Đánh dấu sự chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh ở Nhật Bản.

Câu 30. Ý nghĩa của chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” (1972) của quân dân miền Bắc là

- A. là trận phản công chiến lược quyết định, thúc đẩy mở mặt trận ngoại giao.
- B. buộc Mĩ kí vào Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam.
- C. buộc Mĩ kí Hiệp định đình chiến, rút hết quân Mĩ và tay sai khỏi Đông Dương.
- D. buộc Mĩ tuyên bố ngừng hẳn chiến tranh phá hoại trên toàn Đông Dương.

Câu 31. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 (1959) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (1973) của Đảng Lao động Việt Nam về cách mạng miền Nam có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Sử dụng bạo lực cách mạng, giữ vững thế tiến công của chiến tranh cách mạng.
- B. Xác định kẻ thù cách mạng là đế quốc Mĩ và chính quyền Nguyễn Văn Thiệu.
- C. Kiên quyết đấu tranh trên ba mặt trận: Quân sự, chính trị, ngoại giao.
- D. Nhiệm vụ cơ bản là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 32. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về hoạt động truyền bá lí luận giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản của Nguyễn Ái Quốc về Việt Nam giai đoạn 1924-1929?

- A. Thành lập tổ chức để truyền bá vừa tầm với trình độ giác ngộ của quần chúng.
- B. Trực tiếp tiến hành phong trào “vô sản hoá”, thúc đẩy truyền bá ở nước ngoài.
- C. Đào tạo, giác ngộ thanh niên trí thức yêu nước để thúc đẩy quá trình truyền bá.

D. Xây dựng cơ sở ở một số nước châu Á và Việt Nam để thúc đẩy truyền bá.

Câu 33. Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975)?

A. Sử dụng bạo lực cách mạng, kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang giành độc lập.

B. Huy động lực lượng dân tộc vào cuộc đấu tranh vì độc lập và thống nhất đất nước.

C. Hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang tính chất dân chủ mới.

D. Chịu tác động của mâu thuẫn Đông-Tây và sự chi phối của Chiến tranh lạnh.

Câu 34. Yếu tố nào sau đây **không** tác động đến chủ trương đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (7-1936)?

A. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế Cộng sản đề ra đường lối đấu tranh mới.

B. Khôi Đồng minh chống phát xít ra lời kêu gọi các lực lượng dân chủ đoàn kết đấu tranh.

C. Thực dân Pháp ở Đông Dương tập trung đầu tư khai thác thuộc địa, đa số nhân dân cực khổ.

D. Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp thi hành một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa.

Câu 35. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám ở Việt Nam?

A. Là kết quả của 15 năm chuẩn bị lực lượng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.

C. Là quốc gia đầu tiên tuyên bố độc lập, thiết lập nền Cộng hoà ở Đông Nam Á.

D. Chứng tỏ sự chủ động của cách mạng thuộc địa trong mối quan hệ với cách mạng chính quốc.

Câu 36. Quá trình hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng **không** để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam?

A. Con đường để đánh Pháp, giải phóng dân tộc là tiến hành bằng cách mạng bạo lực.

B. Khởi nghĩa vũ trang muốn giành thắng lợi phải được chuẩn bị chu đáo và thời cơ chín muồi.

C. Khởi nghĩa cần kết hợp linh hoạt ở nông thôn và thành thị, căn cứ địa và cả nước.

D. Cần đặt nhiệm vụ dân tộc lên hàng đầu, tập hợp giai cấp thống trị vào mặt trận thống nhất.

Câu 37. Chủ trương nào sau đây thể hiện bước phát triển của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) so với Hội nghị Trung ương tháng 11-1939?

A. Thành lập Mặt trận Việt Minh, giải quyết vấn đề dân tộc trong mỗi nước.

B. Thay khẩu hiệu “đánh đuổi Pháp-Nhật” bằng “Đánh đuổi phát xít Nhật”, giành độc lập.

C. Sau khi đánh đổ đế quốc Pháp, phát xít Nhật sẽ thành lập Chính phủ công-nông-binh.

D. Đưa Việt Nam vào thời kì khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Câu 38. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nghệ thuật quân sự của quân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954)?

A. Xây dựng hệ thống trận địa tiến công, bao vây, chia cắt, phá thế phòng ngự liên hoàn của địch.

B. Triệt để khai thác những bất lợi về vị trí, địa hình ở Điện Biên Phủ đối với Pháp.

C. Giữ vững thế chủ động tiến công, thực hiện phương châm đánh chắc, tiến chắc.

D. Hiệp đồng binh chủng, triệt dần tiếp tế, vây, lấn, tiêu diệt hoàn toàn bộ máy chiến tranh của Pháp.

Câu 39. Nhận xét nào sau đây **không** đúng về Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, Tân Việt Cách mạng đảng và Việt Nam Quốc dân đảng?

A. diễn ra quá trình chuyển hoá về tư tưởng và hợp nhất thành Đảng Cộng sản.

B. góp phần tạo cơ sở ban đầu cho sự hình thành của mặt trận dân tộc thống nhất.

C. góp phần thúc đẩy nhanh quá trình phát triển và chuyển hoá của phong trào dân tộc.

D. xuất phát điểm từ chủ nghĩa yêu nước, mục tiêu cao nhất là giành độc lập dân tộc.

Câu 40. Nội dung nào sau đây **không** phải là tác động của cao trào kháng Nhật cứu nước (từ tháng 3 đến giữa tháng 8-1945) ở Việt Nam?

A. Lập nên những hình thức chính quyền cách mạng quá độ ở một số địa phương.

B. Thúc đẩy sự thành lập Khu giải phóng Việt Bắc, các chiến khu trung ương, căn cứ địa phương.

C. Tạo cơ sở thành lập đội quân chủ lực đầu tiên, chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa.

D. Củng cố tinh thần tự lực, tự cường của Đảng và nhân dân, chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa.

----- HẾT -----